

Working Paper 2025.1.6.19

- Vol. 1, No. 6

TÁC ĐỘNG CỦA ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI ĐẾN BẤT BÌNH ĐẲNG THU NHẬP TẠI CÁC NỀN KINH TẾ MỚI NỔI: VAI TRÒ CỦA SỐ HÓA

**Lê Hà Anh¹, Lê Diễm Quỳnh, Lê Thị Hương, Trần Thị Phương Thảo, Phạm Yến Nhi,
Nguyễn Kim Anh, Nguyễn Khánh Linh**

Sinh viên K61 Kinh tế quốc tế - Khoa Kinh tế quốc tế

Trường Đại học Ngoại Thương, Hà Nội, Việt Nam

Nguyễn Thị Hải Yến

Giảng viên Khoa Kinh tế quốc tế

Trường Đại học Ngoại Thương, Hà Nội, Việt Nam

Tóm tắt

Bất bình đẳng thu nhập đang trở thành một vấn đề không chỉ gây ra những hệ lụy cho xã hội mà còn ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình tăng trưởng kinh tế, đặc biệt là đối với các nền kinh tế mới nổi. Trước viễn cảnh này, một số câu hỏi đặt ra là liệu làn sóng đầu tư trực tiếp nước ngoài có ảnh hưởng đến khoảng cách giàu nghèo không? Và nỗ lực số hóa của các quốc gia này có tác động như thế nào đến vấn đề này? Bài viết nghiên cứu tác động của FDI đến bất bình đẳng thu nhập, trong đó có xem xét đến vai trò của công nghệ số. Phương pháp ước lượng PMG được áp dụng

¹ Tác giả liên hệ: k61.2214410006@ftu.edu.vn

cho bộ số liệu của nhóm 13 nền kinh tế mới nổi giai đoạn 1993-2022. Kết quả cho thấy, đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng làm tăng chênh lệch giàu nghèo. Trong đó, tác động này sẽ được giảm bớt nếu quá trình chuyển đổi số được các quốc gia chú trọng phát triển.

Từ khóa: FDI, bất bình đẳng thu nhập, số hóa, hệ số GINI, nền kinh tế mới nổi.

THE IMPACT OF FOREIGN DIRECT INVESTMENT ON INCOME INEQUALITY IN EMERGING ECONOMIES: THE ROLE OF DIGITALIZATION

Abstract

Income inequality has become an issue that not only causes social consequences but also negatively affects economic growth, especially for emerging economies. In this perspective, some questions arise: Does the wave of foreign direct investment affect the gap between rich and poor? And how do the digitization efforts of these countries affect this issue? This article studies the impact of FDI on income inequality, taking into account the role of digital technology. The PMG estimation method is applied to the data set of the group of 13 emerging economies for the period 1993-2022. The results show that increased foreign direct investment widens the gap between rich and poor. In particular, this impact will be reduced if the development of the digital transformation process is focused on by countries.

Keywords: FDI, income inequality, digitization, GINI coefficient, emerging economies.

1. Lời mở đầu

Quá trình toàn cầu hóa diễn ra rộng khắp trên thế giới đã tạo điều kiện cho các quốc gia đẩy mạnh thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), đặc biệt đối với nhóm các nền kinh tế mới nổi. Đây là thuật ngữ chỉ các nền kinh tế (quốc gia) có tốc độ tăng trưởng kinh tế đáng kể và sở hữu một số đặc điểm của một nền kinh tế phát triển, là các quốc gia chuyển từ giai đoạn "đang phát triển" sang giai đoạn "phát triển" và thường có thu nhập từ thấp đến trung bình (Mody, 2003). Theo Ngân hàng Trung ương Philippines (Bangko Sentral ng Pilipinas), tính đến hết quý I năm 2024 dòng vốn FDI ròng đổ vào quốc gia này đạt mức 686 triệu USD, tăng 42,1% so với cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, số liệu ở Malaysia tính đến tháng 6/2024 là 2,2 tỷ USD, phản ánh dòng vốn nước ngoài đổ vào mạnh mẽ (Theo Trading Economics). Cùng lúc, Việt Nam ghi nhận số vốn FDI đạt khoảng 19,58 tỷ USD trong 9 tháng đầu năm 2024, cao nhất trong 5 năm qua.

FDI thường được xem là một kênh hiệu quả nhằm tăng trưởng kinh tế ở các nước này. Chính phủ các nước coi đây là một nguồn vốn đầu tư bổ sung quan trọng, thúc đẩy quá trình chuyển giao công nghệ, từ đó góp phần làm tăng năng suất của các doanh nghiệp trong nước và cuối cùng là đóng góp vào tăng trưởng kinh tế nói chung. Thu nhập của người lao động cũng được cải thiện đáng kể. Tuy nhiên, điều này cũng có thể gây ra vấn đề bất bình đẳng thu nhập và phân tầng xã hội cho các nước tiếp nhận đầu tư. Vào năm 2022, Philippines được công bố là một trong những quốc gia có khoảng cách giàu nghèo lớn nhất khu vực Đông Á: 1% dân số cùng nhau nắm giữ 17% tổng thu nhập toàn quốc, trong khi chỉ có 14% được chia cho 50% người có thu nhập thấp nhất (World Bank, 2022). Bất bình đẳng của Thái Lan vẫn duy trì ở mức cao, khi hơn một nửa của cải quốc gia này nằm trong tay 10% dân số giàu nhất. Sự gia tăng tình trạng bất bình đẳng thu nhập có thể ảnh hưởng xấu đến chất lượng sống của người dân và tăng tỷ lệ nghèo đói, từ đó gây ra nhiều hệ lụy xã hội và tác động tiêu cực đến nền kinh tế, cản trở mục tiêu phát triển bền vững của quốc gia.

Trong bối cảnh đó, các quốc gia mới nổi đang thúc đẩy mạnh mẽ công cuộc chuyển đổi số hiện đại. Ấn Độ hiện đang là thị trường số lớn thứ hai thế giới, với hơn 1,2 tỷ người dùng Internet vào năm 2023 và được dự đoán tăng lên đến 1,6 tỷ vào 2050 (Statista). Thái Lan cũng là quốc gia đang nỗ lực triển khai kế hoạch mở rộng tỷ lệ bao phủ mạng Internet nhằm đạt mục tiêu đến năm 2027 sẽ tăng tỷ lệ nền kinh tế kỹ thuật số trong tổng GDP lên 30% so với mức 12 % của năm 2024. Nghiên cứu về số hóa đã chỉ ra tác động của nó đến bất bình đẳng theo nhiều cách khác nhau. Cải thiện công nghệ số là một trong những cách hiệu quả giúp người nghèo tiếp cận kiến thức và nâng cao kỹ năng để tăng thu nhập (Nguyen, 2023). Một tác động tích cực khác của số hóa là làm giảm rào cản thương mại giữa các khu vực, gia tăng hội nhập quốc tế và mở ra cơ hội cho người lao động. Tuy nhiên, nó cũng đặt ra thách thức lớn đối với nhóm lao động không có kỹ năng, và có thể nói lỏng khoảng cách giàu nghèo.

Do vậy, chúng ta cần hiểu rõ tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đến bất bình đẳng thu nhập có xem xét đến vai trò của số hóa, tạo cơ sở để các nhà hoạch định chính sách tham khảo khi xây dựng các biện pháp nhằm cải thiện vấn đề bất bình đẳng thu nhập, đảm bảo cho sự phát triển bền vững của các nền kinh tế mới nổi trong thời gian tới. Vì vậy, nhóm tác giả quyết định lựa chọn nghiên cứu đề tài: **“Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đến bất bình đẳng thu nhập tại các nền kinh tế mới nổi: Vai trò của số hóa”**.

2. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

2.1. Các nghiên cứu đi trước

2.1.1. Tác động trong ngắn hạn

Kaulihowa và Adjasi (2017) với nghiên cứu tại 16 quốc gia châu Phi (1980–2013) đã ủng hộ lý thuyết tăng trưởng nội sinh giả, kết luận FDI ban đầu có thể làm tăng bất bình đẳng. Kết quả này là tương đồng với nghiên cứu của Ucal & cộng sự (2016) tại Thổ Nhĩ Kỳ khi sử dụng mô hình hiệu chỉnh sai số để chỉ ra tác động thuận chiều của FDI đến bất bình đẳng thu nhập trong ngắn hạn. Theo đó, nghiên cứu cho rằng khi các doanh nghiệp trong nước hưởng lợi từ sự lan tỏa của FDI, việc họ tiếp thu những công nghệ mới có thể làm gia tăng bất bình đẳng trong ngắn hạn. Một số nghiên cứu lại cho rằng FDI có tác động ngược chiều đến bất bình đẳng thu nhập trong ngắn hạn. Babantunde (2018) nghiên cứu tại Nigeria cho rằng tác động này là do khi FDI đầu tư vào có thể làm gia tăng lượng lớn việc làm cho người lao động, đặc biệt là lao động không tay nghề, từ đó giúp cải thiện thu nhập. Ucal & cộng sự (2016) chỉ ra rằng sự khác biệt về kết quả có thể do bản chất bất ổn của dòng vốn FDI trong ngắn hạn.

Chưa có nhiều nghiên cứu chỉ rõ về tác động của số hóa đến bất bình đẳng thu nhập trong ngắn hạn. Huang & cộng sự (2024) ủng hộ giả thuyết chữ U ngược và cho rằng trong ngắn hạn số hóa có thể làm tăng bất bình đẳng thu nhập do sự bất cân xứng trong khả năng tiếp cận công nghệ giữa các nhóm người, từ đó làm gia tăng sự chênh lệch thu nhập của người lao động. Tuy nhiên ông cũng nhấn mạnh rằng trong dài hạn số hóa sẽ làm giảm bất bình đẳng thu nhập. Bluedorn & cộng sự (2021) cũng đi đến kết luận tương tự khi nghiên cứu giữa trước và sau thời kỳ Covid 19 và cho rằng có sự gia tăng khoảng cách thu nhập giữa người lao động kỹ thuật số và không có kỹ thuật số trong ngắn hạn. Tuy nhiên nghiên cứu cũng cho rằng các ngành nghề ít số hóa hơn lại có khả năng phục hồi nhanh hơn sau đại dịch, do đó sự thay đổi trong cơ cấu việc làm có thể chưa rõ ràng.

2.1.2. Tác động trong dài hạn

Có nhiều quan điểm đối lập trong tác động của FDI đến bất bình đẳng thu nhập trong dài hạn. Huang và cộng sự (2020) nhận thấy tác động phi tuyến trong mối quan hệ này ở các nước đang phát triển và đưa ra tác động tiêu cực của FDI đến bất bình đẳng trong dài hạn. Ngược lại, Herzer & Nunnenkamp (2014) nghiên cứu tại Mỹ Latinh (1980–2011) lại phát hiện FDI làm tăng bất bình

đăng thu nhập theo giả thuyết Bắc-Nam, đồng thời tạo lợi thế cho lao động có trình độ cao hơn là giảm bất bình đẳng. Wang & Lee (2021) bổ sung rằng FDI làm tăng bất bình đẳng ở các quốc gia có rủi ro chính trị, kinh tế cao nhưng giảm bất bình đẳng tại những quốc gia có môi trường ổn định.

Tác động của số hóa đến bất bình đẳng thu nhập trong dài hạn cũng được các nghiên cứu đánh giá khác nhau. Z. H. Yin và C. H. Choi (2022) trong một nghiên cứu xem xét tác động trực tiếp và tác động điều tiết của số hóa đối với bất bình đẳng thu nhập bằng cách sử dụng dữ liệu bảng của nhóm 20 quốc gia trong giai đoạn 2002-2018 kết luận số hóa góp phần thu hẹp bất bình đẳng thu nhập. Tuy nhiên, có sự khác biệt về cường độ của hiệu ứng số hóa giữa các quốc gia có thu nhập cao và trung bình. A. Munandar và cộng sự (2024) cũng giải thích tác động ngược chiều của số hóa và bất bình đẳng thu nhập thông qua hồi quy bảng hiệu ứng cố định số liệu ICT và bất bình đẳng thu nhập của 56 quốc gia thành viên Tổ chức Hợp tác Hồi giáo. Ngược lại, số hóa được phát hiện rằng có thể làm tăng bất bình đẳng thu nhập trong một số nghiên cứu khác. Theo Monni và cộng sự (2019), số hóa có tác động cùng chiều đến bất bình đẳng thu nhập thông qua việc sử dụng mô hình đầu vào - đầu ra vĩ mô và chỉ số S80/S20. Cụ thể, số hóa làm gia tăng bất bình đẳng thu nhập, nhưng ở mức độ thấp, chủ yếu do sự thay đổi cấu trúc và nhân khẩu học.

Chưa có nhiều nghiên cứu xem xét về vai trò điều tiết của số hóa trong mối quan hệ giữa FDI và bất bình đẳng thu nhập. Gần đây nhất, Nguyen (2023) nghiên cứu 30 quốc gia phát triển và 35 quốc gia đang phát triển (2002–2019) cho thấy số hóa tác động điều tiết mối quan hệ giữa FDI và bất bình đẳng thu nhập. Cụ thể, số hóa giúp giảm bất bình đẳng tại các nước phát triển nhưng lại làm gia tăng bất bình đẳng ở các nước đang phát triển do suy giảm dòng vốn FDI.

2.2. Khoảng trống nghiên cứu

Như vậy, từ tổng quan các tài liệu nghiên cứu đi trước, có thể thấy tồn tại một số khoảng trống. Thứ nhất, các bài nghiên cứu trước đây chưa chỉ ra được vai trò điều tiết của số hóa trong tác động của FDI đến bất bình đẳng thu nhập. Nghiên cứu của Nguyen (2023) chưa chỉ ra được tác động trong ngắn hạn và dài hạn. Thứ hai, các biến kiểm soát bao gồm lạm phát, giáo dục, chất lượng thể chế, độ mở thương mại được đánh giá trong mối quan hệ giữa FDI và bất bình đẳng thu nhập là không thống nhất, vì thế nghiên cứu này một lần nữa xem xét tác động của các biến trên với phạm vi 13 quốc gia đã chọn.

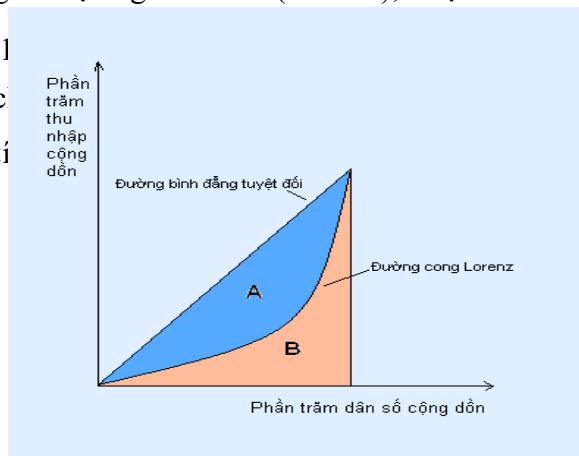
Từ khoảng trống nghiên cứu, nhóm tiến hành nghiên cứu tác động của FDI đến bất bình đẳng thu nhập cũng như vai trò điều tiết của số hóa trong phạm vi 13 quốc gia thuộc nền kinh tế mới nổi trong giai đoạn 1993-2022, nhóm sử dụng phương pháp ước lượng trung bình nhóm gộp nhằm chỉ ra tác động trong cả ngắn hạn và dài hạn.

3. Cơ sở lý thuyết

3.1. Bất bình đẳng thu nhập

Theo Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), bất bình đẳng thu nhập là chênh lệch thu nhập và tài sản giữa các cá nhân, nhóm trong xã hội hay giữa các quốc gia.

Bất bình đẳng thu nhập thường được đo lường bằng một số thước đo phổ biến bao gồm: đường cong Lorenz, hệ số Gini, chỉ số Theil L, tỷ số Kuznets, hệ số chênh lệch thu nhập giữa lao động có kỹ năng và không có kỹ năng. Trong đó, hệ số Gini được xem là thước đo khá thuận lợi để đo lường và so sánh sự BBD giữa các quốc gia, các vùng miền qua các giai đoạn khác nhau. Hệ số Gini, mang tên nhà thống kê học người Italia (C. Gini), được tính trên cơ sở đường Lorenz. Nó được tính bằng tỷ số của phần diện tích dưới đường cong Lorenz so với tổng diện tích của nửa hình vuông có cùng trục hoành và trục tung trong phạm vi từ 0 đến 1 là tỷ lệ giữa phần diện tích



Hình 1: Biểu diễn hệ số Gini

Căn cứ vào hệ số Gini, người ta chia các quốc gia thành 3 nhóm bất bình đẳng thu nhập. Các quốc gia có mức độ bất bình đẳng thu nhập thấp khi $Gini < 0,4$; bất bình đẳng thu nhập trung bình khi $0,4 \leq Gini \leq 0,5$; và bất bình đẳng thu nhập cao khi $Gini > 0,5$.

3.2. Tác động của FDI đến bất bình đẳng thu nhập

Theo OECD, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) là một loại hình đầu tư xuyên biên giới trong đó nhà đầu tư tại một nền kinh tế thiết lập mối quan tâm lâu dài và mức độ ảnh hưởng đáng kể đối với một doanh nghiệp tại một nền kinh tế khác. Tác động của FDI đến bất bình đẳng thu nhập được giải thích bởi nhiều lý thuyết:

Lý thuyết hiện đại hóa có thể bắt nguồn từ đầu những năm 1950 và xoay quanh kinh tế học tân cổ điển (Kuznet, 1955 và Rostow, 1960) cho rằng việc tăng vốn nước ngoài ở giai đoạn đầu của quá trình phát triển sẽ làm trầm trọng thêm bất bình đẳng thu nhập nhưng dự kiến tình trạng này sẽ giảm khi đạt đến giai đoạn phát triển tối ưu và phù hợp với giả thuyết của Kuznet (1955) cho rằng mối liên hệ giữa phát triển kinh tế và bất bình đẳng thu nhập được đặc trưng bởi đường cong hình chữ U ngược. Do đó, việc phát triển kinh tế nhờ vào các hoạt động FDI cũng có thể tuân theo giả thuyết của Kuznet (1955) và mối quan hệ giữa FDI và bất bình đẳng thu nhập có thể được minh họa bằng đường cong hình chữ U ngược.

Lý thuyết phụ thuộc và hệ thống thế giới (The dependency and world-systems theory) xem xét mối liên hệ giữa FDI và bất bình đẳng thu nhập cho rằng các nước đang phát triển có nhiều lao động không có tay nghề phụ thuộc vào các nước phát triển có trình độ công nghiệp hóa cao và nhiều lao động có tay nghề (Mihaylova, 2015). Kết quả của quá trình hội nhập sẽ đi kèm với sự gia tăng bất bình đẳng thu nhập. Mặc dù FDI có thể tạo hiệu ứng gia tăng tiền lương, lan tỏa công nghệ xuống các nước đang phát triển, nhưng rất có khả năng FDI sẽ tham gia vào các ngành sản xuất thâm dụng vốn gây hạn chế việc làm và làm tăng bất bình đẳng thu nhập (Girling, 1973; Pigato, 2000). Ở góc độ khác, mô hình FDI Bắc-Nam (the North-South FDI model) (Feenstra & Hanson, 1997) cho rằng FDI từ các khu vực phát triển hơn ở miền Bắc vào miền Nam có thể làm tăng bất bình đẳng ở miền Nam do cơ hội việc làm được tạo ra chủ yếu tiếp cận đến với các lao động có tay nghề, trong khi đó lao động phổ thông sẽ khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm hoặc sẽ phải chấp nhận mức lương thấp.

Tuy nhiên, nhiều nhà nghiên cứu đã có cách lý giải cho điều ngược lại. Mô hình doanh nghiệp không đồng nhất (The heterogeneous enterprises model) của Helpman & cộng sự (2004) lưu ý

rằng dòng vốn FDI sẽ có lợi cho yếu tố sản xuất tương đối dồi dào. Ở các nước đang phát triển, nguồn lực dồi dào nhất thường là lao động ít kỹ năng. Theo đó, khi FDI chảy vào, nó sẽ tăng nhu cầu đối với lao động ít kỹ năng hơn, nâng mức thu nhập cho nhóm này và qua đó có thể giúp giảm bớt chênh lệch thu nhập giữa các nhóm trong xã hội.

3.3. Tác động của số hóa đến bất bình đẳng thu nhập

Số hóa (digitization) là quá trình chuyển đổi các thông tin từ dạng vật lý sang dạng kỹ thuật số, bao gồm việc chuyển đổi tài liệu, hình ảnh, âm thanh từ bản giấy hoặc các định dạng vật lý khác sang định dạng kỹ thuật số để có thể được xử lý hoặc lưu trữ trong máy tính (WEF).

Số hóa có thể cải thiện các hoạt động kinh tế, thúc đẩy năng suất và cung cấp các công cụ tài chính chi phí thấp cho những cá nhân có thu nhập thấp. Hơn nữa, số hóa được kỳ vọng sẽ nâng cao kỹ năng của người lao động và tạo ra những cơ hội mới để tiếp thu kiến thức (Nguyen, 2023). Đặc biệt, tài chính số cung cấp các cơ sở tín dụng và công cụ tài chính giá cả phải chăng ở các vùng nông thôn, có thể giúp thu hẹp khoảng cách thu nhập và giảm bất bình đẳng thu nhập (Yao và Ma, 2022). Ngoài ra, công nghệ số đã giảm thiểu những bất lợi của khoảng cách thương mại giữa các khu vực, dẫn đến sự gia tăng hội nhập cả trong và giữa các khu vực quốc tế. Sự giảm thiểu khoảng cách thương mại này đã mở ra cơ hội cho lao động và các công ty được hưởng lợi từ các mạng lưới (UNCTAD, 2023). Ngược lại, số hóa được phát hiện có thể làm tăng bất bình đẳng thu nhập trong một số cách lập luận khác. Cụ thể, sự phát triển của công nghệ tự động hóa thay thế nhiều công việc phổ thông, ảnh hưởng nhiều hơn đến những người lao động có tay nghề thấp, điều này làm suy giảm tiền lương và mất việc làm; Các công ty công nghệ lớn thường hưởng lợi nhiều nhất từ sự phát triển công nghệ, dẫn đến sự tập trung tài sản và lợi nhuận vào một nhóm nhỏ các doanh nghiệp, từ đó làm gia tăng khoảng cách giữa các công ty (Qureshi, 2020). Do đó, bất bình đẳng về của cải và thu nhập không chỉ gia tăng giữa những người lao động mà còn giữa các công ty. Ngoài ra, trong thời đại số hóa, các phát triển công nghệ chủ yếu dựa trên kỹ năng và đòi hỏi phải có một bộ kiến thức tài chính. Do đó, số hóa hạn chế những người không có kỹ năng tiếp cận các công cụ kinh tế kỹ thuật số và làm tăng bất bình đẳng giữa lao động không có kỹ năng và có kỹ năng (Das và Chatterjee, 2023).

3.4. Ảnh hưởng của sự tương tác giữa FDI và số hóa đến bất bình đẳng thu nhập

Số hóa có thể tác động mạnh mẽ đến dòng vốn FDI và mức độ bất bình đẳng thu nhập. Theo Qureshi (2020), sự gia tăng bất bình đẳng thu nhập giữa các quốc gia là kết quả từ việc công nghệ

số thay đổi cách thức sản xuất hàng hóa, vận hành doanh nghiệp và thị trường lao động, dẫn đến sự gia tăng khoảng cách giàu nghèo giữa người lao động và doanh nghiệp. Đặc biệt, sự phát triển của công nghệ số là yếu tố quan trọng để thu hút FDI, khi các nhà đầu tư tìm kiếm lao động có tay nghề cao với chi phí thấp tại các quốc gia đón nhận đầu tư. Vì vậy, quá trình số hóa có thể thu hút thêm nguồn vốn FDI, từ đó tác động đến sự bất bình đẳng thu nhập tại các quốc gia này. Điều này cho thấy mối quan hệ tương tác giữa số hóa và FDI có thể ảnh hưởng sâu sắc đến bất bình đẳng thu nhập. Cụ thể, các mức độ phát triển khác nhau của số hóa sẽ ảnh hưởng đến mức độ tác động của FDI đến bất bình đẳng thu nhập.

4. Phương pháp nghiên cứu

4.1. Mô hình nghiên cứu

Dựa trên cơ sở lý thuyết và kết quả của các nghiên cứu đi trước, nhóm đề xuất mô hình hồi quy tổng thể và mô hình thực nghiệm có dạng như sau:

$$GINI = f(GINI, FDI, DIG, FDI * DIG, Z(INF, TO, EDU, IQ))$$

$$GINI_{it} = \mu_i + \beta_{1,it}FDI_{it} + \beta_{2,it}DIG_{it} + \beta_{3,it}FDI * DIG_{it} + \beta_{4,it}Z_{it} + \varepsilon_{it}$$

Bảng 1: Ký hiệu, giải thích và kỳ vọng chiều tác động của các biến số

Loại biến	Tên biến	Kí hiệu	Giải thích	Đơn vị	Dấu kỳ vọng	Nguồn
Biến phụ thuộc	Bất bình đẳng thu nhập	<i>GINI</i>	Là hệ số bất bình đẳng trong phân phối thu nhập (hệ số Gini), được tính dựa vào đường cong Lorenz (Tổng cục thống kê).			SWIID
Biến độc lập	Đầu tư trực tiếp nước ngoài	<i>FDI</i>	Là tỷ lệ phần trăm giữa dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đầu vào ròng so với tổng sản phẩm quốc nội (World Bank).	%	+	World Bank
	Số hoá	<i>DIG</i>	Là tỷ lệ phần trăm số người sử dụng Internet trong vòng ba tháng gần thời điểm thu thập số liệu nhất. Việc sử dụng Internet có thể thông qua bất kỳ thiết bị nào, bao gồm máy tính, điện thoại di động, máy điện tử, TV... (World Bank).	%	-	World Bank
Biến kiểm soát	Lạm phát	<i>INF</i>	Là tỷ lệ lạm phát được tính bởi chỉ số giảm phát GDP (World Bank).	%	+	World Bank
	Độ mở thương mại	<i>TO</i>	Là tỷ lệ phần trăm tổng giá trị xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ trên tổng sản phẩm quốc nội (World Bank).	%	+	World Bank
	Trình độ giáo dục	<i>EDU</i>	Là tỷ lệ học sinh đi học chung cấp tiểu học tính bởi tỷ lệ phần trăm giữa số học sinh đang học cấp tiểu học so với tổng dân số ở độ tuổi cấp tiểu học từ 6 – 10 tuổi (Tổng cục thống kê).	%	-	World Bank

	Chất lượng thể chế	<i>IQ</i>	Là chỉ số chất lượng thể chế tổng hợp được tính bởi trung bình cộng sáu chỉ số thành phần bao gồm Kiểm soát tham nhũng (CC), Hiệu quả chính phủ (GE), Chất lượng lập pháp (RQ), Tuân thủ luật pháp (RL), Tiếng nói và trách nhiệm giải trình (VA), Tính ổn định chính trị và không bạo lực (Political Stability and Absence of Violence/Ter (Winful và cộng sự, 2016).		-	World Bank
--	--------------------	-----------	--	--	---	------------

Nguồn: Nhóm tác giả tự tổng hợp

Ngoài ra, biến tương tác giữa đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và số hóa (DIG) cũng được đưa vào mô hình để kiểm tra tác động gián tiếp của số hóa tới bất bình đẳng thu nhập. Về mặt số liệu, biến $FDI \cdot DIG$ được nhóm tác giả tính toán khách quan bằng tích của tỷ lệ phần trăm đầu tư trực tiếp nước ngoài so với GDP và tỷ lệ phần trăm số người sử dụng Internet trên tổng dân số trong ba tháng gần thời điểm thu thập số liệu nhất.

4.2. Phương pháp ước lượng trung bình nhóm gộp (PMG - Pooled Mean Group)

Đã có những nghiên cứu trước về ảnh hưởng của đầu tư trực tiếp nước ngoài đến bất bình đẳng thu nhập của nhóm quốc gia sử dụng các phương pháp POLS, FEM, REM, GLS cho dữ liệu bảng bao gồm nghiên cứu của Changkyu Choi (2006), Figini & Gorg (2011), Eklil O. (2011), Pierre Monnin (2014) và Nguyễn Thanh Hằng (2017). Tuy nhiên, các phương pháp trên không xử lý được vấn đề nội sinh trong mô hình. Do đó, phương pháp GMM cũng được lựa chọn trong các nghiên cứu của Nguyen (2023) và Law & Soon (2020). Mặc dù có thể giải quyết hiệu quả vấn đề nội sinh, GMM chỉ xem xét tác động trong ngắn hạn, còn tính ổn định của các biến có xu hướng bị bỏ qua. Để khắc phục những tồn tại trên, nghiên cứu sử dụng phương pháp ước lượng trung bình nhóm gộp (PMG - Pooled Mean Group) của Pesaran & cộng sự (1999) với nhiều ưu điểm trong việc xử lý tính không đồng nhất trong ngắn hạn và dài hạn của số liệu bảng. Cụ thể, phương pháp PMG cung cấp các tham số có giá trị trung bình nhất quán và đưa ra các ước lượng dài hạn với cỡ mẫu lớn. Trong khi các phương pháp ước lượng truyền thống (FEM, REM, GMM) buộc các tham số phải đồng nhất giữa các đơn vị bảng (quốc gia) và điều đó có thể dẫn đến sai lệch các hệ số hồi quy trong dài hạn, phương pháp PMG cho phép các tham số trong ngắn hạn khác biệt giữa các nhóm trong khi buộc các tham số trong dài hạn đồng nhất giữa các đơn vị bảng. Việc

không áp đặt tính đồng nhất giữa các hệ số góc trong ngắn hạn cho phép đặc tính năng động khác biệt nhau giữa các nhóm. Từ đó, phương pháp PMG làm nổi bật đặc tính hiệu chỉnh năng động giữa dài hạn và ngắn hạn. Tóm lại, trong nghiên cứu này phương pháp PMG cho phép: (i) ước lượng độ co giãn dài hạn và (ii) ước lượng tốc độ điều chỉnh để trở về cân bằng dài hạn (tính năng động trong ngắn hạn).

Như vậy, để ước lượng tác động dài hạn và ngắn hạn của đầu tư trực tiếp nước ngoài đến bất bình đẳng thu nhập, mô hình được đề xuất như sau:

$$\Delta Y_{it} = \mu_i + \varphi S_{i,t-1} + \sum_{j=1}^{p-1} \lambda_{ij} \Delta Y_{i,t-j} + \sum_{j=0}^{q-1} \delta_{ij} \Delta X_{i,t-j} + \varepsilon_{it}$$

Trong đó: $S_{i,t-1} = Y_{i,t-1} - \theta X_{i,t-1}$

Với Y_{it} là biến phụ thuộc $GINI_{it}$; X_{it} là vector của các biến giải thích cho nhóm i bao gồm biến kiểm soát và các biến điều khiển khác; λ_{ij} đại diện cho các hệ số của các biến phụ thuộc bị trễ và δ_{ij} là vector hệ số góc; p và q lần lượt là độ dài độ trễ của biến trễ của biến phụ thuộc và các biến độc lập; $S_{i,t-1}$ là biến phát sinh từ cân bằng dài hạn ở bất kỳ thời gian nào đối với nhóm i (quốc gia) và φ là hệ số hiệu chỉnh sai số (ec), phản ánh tốc độ hiệu chỉnh của Y_{it} đối với trạng thái cân bằng dài hạn của nó sau khi thay đổi X_{it} ; θ phản ánh mức co giãn dài hạn của bất bình đẳng thu nhập (Y_{it}) với các biến giải thích (X_{it}); δ là hệ số hồi quy ngắn hạn của các biến giải thích đối với bất bình đẳng thu nhập; μ_i là sai số không quan sát được (đặc điểm riêng của từng quốc gia, bất biến theo thời gian) và ε_i là sai số quan sát được.

4.3. Phương pháp thu thập, xử lý và phân tích số liệu

Số liệu được lấy theo năm, thuộc dạng số liệu thứ cấp và được lấy từ các nguồn uy tín gồm có World Bank và SWIID dưới dạng dữ liệu bảng, thể hiện thông tin kinh tế của 13 quốc gia thuộc nhóm các nền kinh tế mới nổi bao gồm Ác-hen-ti-na, Bra-xin, Chi-lê, Cô-lôm-bi-a, Ai Cập, Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Mê-hi-cô, Pê-ru, Phi-líp-pin, Thái Lan, Việt Nam trong giai đoạn 1993-2022. Dựa vào số liệu thu thập được, nhóm tiến hành tổng hợp và xử lý trên phần mềm Microsoft Excel. Sau đó, phần mềm Stata 17 được sử dụng để kiểm định và chạy mô hình.

4.4. Mô tả thống kê các biến

Bảng 2: Thống kê mô tả các biến

Tên biến	Số quan sát	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn	Giá trị nhỏ nhất	Giá trị lớn nhất
GINI	390	43.3141	7.932437	28.3	60.1
FDI	390	3.056381	2.115235	-2.75744	11.93948
DIG	390	28.12156	27.567876	0	97.3986
FDI*DIG	390	155.6073	782.1696	-767.2708	12149.91
INF	390	19.21588	151.5	-5.992202	2240.169
TO	390	67.47888	44.87589	15.63559	220.4068
EDU	390	107.0209	9.168432	79.18822	148.713
IQ	390	-.1313335	.4040823	-.9523545	1.218229

Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp từ phần mềm Stata

5. Kết quả nghiên cứu

5.1. Kiểm định sự phụ thuộc chéo

Bảng 3: Kết quả kiểm định sự phụ thuộc chéo Pesaran (2007)

Biến số	CD Test
GINI	7.324***
FDI	2.423**
DIG	44.900***
FDI*DIG	17.606***
INF	10.702***

TO	12.623***
EDU	0.301**
IQ	5.441***

Chú thích: *, **, *** tương ứng với: $p < 0.1$, $p < 0.05$, $p < 0.01$; giá trị trong ngoặc đơn là p-value

Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp từ phần mềm Stata

Kết quả kiểm định sự phụ thuộc chéo theo phương pháp của Pesaran (2007) được thể hiện qua bảng 3 cho thấy có tồn tại sự phụ thuộc chéo ở mức ý nghĩa 5%. Đây là cơ sở để nghiên cứu lựa chọn kiểm định nghiệm đơn vị ở bước tiếp theo.

5.2. Kiểm định tính dừng

Tiến hành kiểm định nghiệm đơn vị thể hệ thứ hai là kiểm định IPS tăng cường chéo (CIPS) cho dữ liệu bảng không cân đối và có phụ thuộc chéo giữa các quốc gia, được đề xuất bởi Pesaran (2003). Kết quả ở bảng 4 cho thấy có tồn tại các mức tích hợp khác nhau giữa các biến. Trên cơ sở của việc dừng hỗn hợp $I(0)$ và $I(1)$ của các biến, nghiên cứu tiếp tục thực hiện kiểm định đồng liên kết cho dữ liệu bảng.

Bảng 4: Kết quả kiểm định nghiệm đơn vị

Biến	Bậc gốc		Sai phân bậc nhất	
	Hệ số	Hệ số và xu thế	Hệ số	Hệ số và xu thế
GINI	-3.534***	-5.074***	-5.885***	-6.108***
FDI	-3.101***	-3.447***	-5.614***	-5.768***
DIG	-1.294	-2.014	-4.182***	-4.177***
FDI*DIG	-1.879***	-3.988***	-5.435***	-5.718***

INF	-2.745***	-4.475***	-6.031***	-6.238***
TO	-1.139	-1.988	-4.405***	-4.571***
EDU	-1.626	-2.987***	-4.521***	-4.718***
IQ	-2.545***	-3.374***	-5.539***	-5.702***

Chú thích: *, **, *** tương ứng với: $p < 0.1$, $p < 0.05$, $p < 0.01$; giá trị trong ngoặc đơn là p-value

Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp từ phần mềm Stata

5.3. Kiểm định đồng liên kết

Dựa vào kết quả bảng 5, kiểm định Pedroni có ⅔ tiêu chí, kiểm định Kao có ⅔ tiêu chí có ý nghĩa ở mức 1%, kiểm định Westerlund có ý nghĩa ở mức 5%. Do đó có thể kết luận rằng các biến trong mô hình có mối quan hệ đồng tích hợp trong dài hạn.

Bảng 5: Kết quả kiểm định đồng liên kết

Kiểm định	Thống kê
Pedroni	
Modified Phillips-Perron t	0.3667 (0.3569)
Phillips-Perron t	-13.2893*** (0.0000)
Augmented Dickey-Fuller t	-14.1928*** (0.0000)
Kao	
Modified Dickey-Fuller t	-7.75729***

	(0.0000)
Dickey-Fuller t	-6.7828*** (0.0000)
Augmented Dickey-Fuller t	-0.2382 (0.4059)
Unadjusted modified Dickey-Fuller t	-13.7898*** (0.0000)
Unadjusted Dickey-Fuller t	-8.2611*** (0.0000)
Westerlund	
Variance Ratio	-1.7568** (0.0395)

Chú thích: *, **, *** tương ứng với: $p < 0.1$, $p < 0.05$, $p < 0.01$; giá trị trong ngoặc đơn là p-value

Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp từ phần mềm Stata

5.4. Lựa chọn độ trễ tối ưu

Nghiên cứu áp dụng phương pháp của Kripfganz & cộng sự (2018) để lựa chọn độ trễ tối ưu đối với mô hình ARDL cho dữ liệu bảng bằng cách chạy mô hình ARDL và chạy vòng lặp cho từng quốc gia để từ đó chọn ra độ trễ tối ưu cho từng quốc gia riêng biệt sau đó sử dụng độ trễ có số lần xuất hiện nhiều nhất thu được ở các quốc gia làm độ trễ tối ưu cho mô hình tổng thể. Kết quả lựa chọn được độ trễ tối ưu cho mô hình là (1 0 0 0 0 0 0).

Bảng 6: Kết quả lựa chọn độ trễ tối ưu

	GINI	FDI	DIG	FDI*DIG	INF	TO	EDU	IQ
--	------	-----	-----	---------	-----	----	-----	----

D1	1	0	1	2	2	1	1	2
D2	1	0	1	0	0	0	0	1
D3	1	1	0	0	0	0	0	0
D4	1	1	2	1	2	1	2	0
D5	1	0	0	0	0	0	1	1
D6	2	2	1	0	2	0	0	0
D7	2	0	2	2	0	2	1	0
D8	1	0	0	0	0	1	1	2
D9	1	0	0	0	0	2	2	0
D10	1	2	0	2	2	0	0	1
D11	1	0	1	0	2	0	0	0
D12	2	0	0	0	0	1	0	1
D13	1	0	0	1	2	1	1	0
KL	1	0	0	0	0	0	0	0

Nguồn: Tổng hợp của tác giả từ phần mềm Stata.

5.5. Kết quả ước lượng mô hình PMG

Bảng 7: Kết quả ước lượng mô hình PMG

Biến	Ngắn hạn	Dài hạn
-------------	-----------------	----------------

GINI(-1)	-.1104481 (0.351)	
FDI	-.0438655 (0.723)	.1482073* (0.083)
DIG	-.0635283* (0.089)	-.0182812** (0.029)
FDI*DIG	-.0044022* (0.054)	-.0051946** (0.031)
INF	-.0441423 (0.200)	-.0772011*** (0.002)
TO	.009811 (0.596)	.0053763 (0.427)
EDU	.1049883** (0.011)	-.0181662 (0.395)
IQ	.4934593 (0.694)	-1.127699** (0.049)
_ec	-.5693788*** (0.000)	

Chú thích: *, **, *** tương ứng với: $p < 0.1$, $p < 0.05$, $p < 0.01$; giá trị trong ngoặc đơn là p-value

Nguồn: Tổng hợp của tác giả từ phần mềm Stata.

Có thể thấy, sai số điều chỉnh **_ec** có ý nghĩa thống kê ở mức 1% ($p\text{-value} = 0.000 < 0.01$) đảm bảo rằng nghiên cứu có tồn tại quan hệ đồng tích hợp như đã tìm ra ở phần trước theo giả thuyết của Engle & Granger (1987). Đồng thời, hệ số của **_ec** âm và bằng -0.5694 cũng cho thấy bất bình đẳng thu nhập có khả năng tự hiệu chỉnh về trạng thái cân bằng dài hạn sau những cú sốc

ngắn hạn có nguyên nhân từ sự biến động của đầu tư trực tiếp nước ngoài, số hóa, lạm phát, độ mở thương mại, trình độ giáo dục và chất lượng thể chế.

Đầu tư trực tiếp nước ngoài có tác động dương đến bất bình đẳng thu nhập trong dài hạn tuy nhiên ảnh hưởng này là khá nhỏ. Có thể thấy, đối với các nền kinh tế mới nổi, FDI tập trung vào ngành hoặc khu vực cụ thể nơi mang lại việc làm cho lao động có kỹ năng sẽ làm gia tăng bất bình đẳng thu nhập (Herzer & Nunnenkamp, 2014). Mặt khác, các quốc gia này có quy mô doanh nghiệp phần lớn là vừa và nhỏ sẽ dẫn đến chênh lệch mức lương giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước, điều này cũng có thể làm tăng bất bình đẳng thu nhập (Đỗ Thị Hồng Gấm & cộng sự, 2023).

Tương tự, tác động số hóa đến bất bình đẳng thu nhập là ngược chiều trong cả ngắn hạn và dài hạn, giống với kết quả trong nghiên cứu của Demir & Nas (2023), Yin & Choi (2023), Jing và cộng sự (2019). Tiếp cận công nghệ là một cơ hội lớn giúp những người với thu nhập thấp nâng cao kiến thức và kỹ năng từ đó tăng cơ hội việc làm và tăng thu nhập, làm giảm bất bình đẳng thu nhập. Yao & Ma (2022) đã lấy dẫn chứng về số hóa trong tài chính sẽ cung cấp những cơ sở tín dụng và công cụ tài chính trong khả năng cho khu vực nông thôn có thể giúp thu hẹp khoảng cách thu nhập. Thêm vào đó, số hóa cũng giúp giảm bớt đi những bất lợi trong thương mại giữa các khu vực, từ đó tạo thêm nhiều cơ hội việc làm cho người lao động và thu hẹp khoảng cách thu nhập (UNCTAD, 2023).

Ảnh hưởng của sự tương tác giữa đầu tư trực tiếp nước ngoài và số hóa là âm đối với bất bình đẳng thu nhập. Theo Nguyen (2023), khi công nghệ ngày càng phát triển sẽ làm gia tăng tiêu chuẩn đối với dòng vốn FDI, các quy định và chính sách nghiêm ngặt sẽ được các quốc gia đưa ra nhằm kiểm soát các vấn đề từ FDI và khuyến khích FDI với công nghệ cao. Lúc này, dòng vốn FDI trở nên hiệu quả hơn sẽ làm cho tác động thuận chiều của FDI đến bất bình đẳng thu nhập được hạn chế. Trong ngắn hạn, tác động này là nhỏ tuy nhiên về dài hạn thì ảnh hưởng lớn cho thấy tầm quan trọng của số hóa trong tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đến bất bình đẳng thu nhập.

Bên cạnh đầu tư trực tiếp nước ngoài và số hóa, lạm phát có tác động âm đến bất bình đẳng thu nhập trong dài hạn, tuy nhiên điều này cũng đã được chỉ ra trong nghiên cứu của Li & Zou (2002), Maestri & Roventini (2012). Theo Law & Soon (2020), lạm phát có thể làm tăng thu nhập danh nghĩa, dẫn đến người giàu sẽ phải trả nhiều hơn cho thuế thu nhập. Trong dài hạn, kịch bản này sẽ làm tăng gánh nặng thuế đối với người giàu, từ đó phân phối lại thu nhập và làm giảm bất

bình đẳng thu nhập. Chất lượng thể chế cũng có tác động âm, tương tự với nghiên cứu của Huynh (2021), Jahan & cộng sự (2020). Nhìn chung, dù được đo lường bằng những chỉ số riêng biệt thì khi chất lượng thể chế được cải thiện, chính phủ sẽ dễ dàng thực hiện các quy định và chính sách quản lý để thu hẹp khoảng cách thu nhập. Theo Jahan & cộng sự (2020), chất lượng thể chế tốt sẽ làm giảm quy mô của khu vực phi chính thức và làm tăng thu nhập bình quân đầu người, từ đó làm giảm bất bình đẳng thu nhập. Trình độ giáo dục có tác động cùng chiều trong ngắn hạn nhưng lại không có tác động trong dài hạn. Theo Raftery & Hout (1993), sự mở rộng trong tiếp cận giáo dục trong ngắn hạn có thể dẫn đến gia tăng bất bình đẳng trong cơ hội giáo dục, từ đó tăng bất bình đẳng thu nhập. Haim & Shavit (2003) cũng đi đến kết luận tương tự khi nghiên cứu ở cả ba cấp bậc tiểu học, trung học và phổ thông. Theo Nguyễn Thanh Hằng (2017), khi trình độ giáo dục tăng lên, trong thời đại công nghệ và đầu tư FDI đòi hỏi nguồn nhân lực chất lượng cao sẽ làm gia tăng chênh lệch giữa lao động có kỹ năng và không có kỹ năng, trong ngắn hạn có thể làm gia tăng bất bình đẳng thu nhập. Tác động không đáng kể trong dài hạn có thể do nếu xét trong dài hạn sẽ còn nhiều yếu tố khác tác động đến thu nhập như kinh nghiệm làm việc, các kỹ năng mềm, khả năng đáp ứng,... nếu chỉ xét đến mình tiếp cận giáo dục thì khó thể có tác động mạnh đến bất bình đẳng thu nhập.

5.6. Kết quả ước lượng trong ngắn hạn đối với từng quốc gia

Bảng 8: Kết quả ước lượng mô hình PMG trong ngắn hạn

Quốc gia	GINI(-1)	FDI	DIG	FDI*DIG	INF	EDU	TO	IQ
Argentina	0.364**	-0.338***	-0.039	-0.005	-0.012	0.418***	0.135**	0.948
Brazil	-0.216	-0.442	-0.316**	0.009	-0.051	0.050**	-0.064	-4.316
Chile	-0.489**	-0.049	-0.067	0.003	-0.010	0.071	-0.087	-0.460
Colombia	-0.293*	0.162	0.088	-0.006	0.099*	0.138	0.014	2.517**
Ai Cập	-0.236	0.501*	0.127	-0.019	-0.008	-0.205**	-0;047	1.528
Ấn Độ	0.187	-1.355***	0.080	0.006	-0.002	-0.088*	0.026	7.147***

Indonesia	-0.007	0.244	-0.066	-0.002	-0.066	0.099	0.047	0.609
Malaysia	0.389**	0.341	-0.157	-0.004	0.017	0.206	0.037	-7.636***
Mexico	-0.129	0.025	0.081	-0.006	-0.126*	-0.504*	-0.052	-5.737**
Peru	0.336**	0.173	-0.251	-0.002	-0.184**	0.174	-0.069	5.906***
Philippines	-0.247	-0.065	0.079	-0.022**	-0.098	0.185*	0.001	-1.635
Thái Lan	-0.412**	-0.279	-0.227**	0.008**	-0.181	0.019	0.020	1.853
Việt Nam	-0.539***	0.297**	-0.066	-0.005	0.033	0.275	-0.046	0.041

Chú thích: *, **, *** tương ứng với: $p < 0.1$, $p < 0.05$, $p < 0.01$; giá trị trong ngoặc đơn là p-value

Nguồn: Tổng hợp của tác giả từ phần mềm Stata.

Kết quả bảng trên cho thấy tác động của FDI và DIG đến GINI là khác nhau giữa các nước, trong khi FDI có tác động âm ở Argentina và Ấn Độ thì ở Việt Nam và Ai Cập lại là tác động dương. Tương tự với DIG và FDI*DIG cũng có sự khác biệt. Nhìn chung xem xét tác động ở từng nước hầu hết không có ý nghĩa thống kê, có thể thấy trong ngắn hạn ở một số quốc gia, ảnh hưởng này là chưa rõ rệt.

6. Kết luận và kiến nghị

Bằng phương pháp ước lượng trung bình nhóm gộp (PMG), bài nghiên cứu đã xem xét tác động của FDI và số hóa - một trong những xu hướng nổi bật hiện nay đến bất bình đẳng thu nhập ở 13 nền kinh tế mới nổi trong giai đoạn 1993-2022. Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng việc thúc đẩy số hóa không chỉ giúp nâng cao hiệu quả kinh tế mà còn có khả năng giảm thiểu bất bình đẳng thu nhập ở các quốc gia đang phát triển. Để tận dụng được lợi ích từ số hóa, chính phủ nên khuyến khích số hóa trong FDI bằng các chính sách đồng bộ và hiệu quả.

Trong dài hạn, để giảm bất bình đẳng do FDI gây ra, cần chuyển trọng tâm thu hút đầu tư từ số lượng sang chất lượng dự án. Chính phủ nên khuyến khích đầu tư vào các lĩnh vực xanh, tạo việc làm chất lượng và yêu cầu các nhà đầu tư thực hiện các chương trình đào tạo và phát triển kỹ năng cho lao động địa phương. Đồng thời, cần liên kết doanh nghiệp FDI với doanh nghiệp trong

nước, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và trung bình, và xây dựng hệ thống giám sát đánh giá hiệu quả các chính sách. Bên cạnh đó, cần xây dựng chiến lược số hóa toàn diện, đầu tư hạ tầng, và tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển công nghệ là rất cần thiết. Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, giúp họ tiếp cận công nghệ, mở rộng thị trường và nâng cao khả năng cạnh tranh, từ đó tạo ra nhiều cơ hội việc làm. Chính phủ cũng cần áp dụng các chính sách tài chính nhằm kiểm soát lạm phát và đảm bảo rằng người giàu sẽ đóng góp phần thuế hợp lý hơn, đồng thời, xây dựng các chương trình hỗ trợ cho nhóm thu nhập thấp để họ có thể thích ứng tốt hơn với biến động giá cả. Đồng thời nhận thức tầm quan trọng của việc cải thiện minh bạch và hiệu quả trong quản lý nhà nước, giúp chính phủ thực hiện các quy định nhằm thu hẹp khoảng cách thu nhập và giảm quy mô khu vực phi chính thức

Trong ngắn hạn, cần tập trung vào việc phổ cập internet, đào tạo kỹ năng số, đặc biệt cho nhóm thu nhập thấp. Đồng thời, cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong các lĩnh vực như giáo dục và y tế. Cuối cùng, trong lĩnh vực giáo dục, cần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nghề. Điều này sẽ giảm thiểu tác động tiêu cực của bất bình đẳng trong ngắn hạn, đồng thời tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững trong tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Abdullah. A., Doucouliagos. H., & Manning. E. (2015). “Does education reduce income inequality? A meta-regression analysis”. *Journal of Economic Surveys*.

Asamoah, L. A. (2021). “Institutional quality and income inequality in developing countries: A dynamic panel threshold analysis”. *Progress in Development Studies*.

Babatunde, M. A. (2018). “Foreign direct investment and income inequality in Nigeria”. *International Journal of Economic Development*.

Bangko Sentral ng Pilipinas. (2024). “Media and Research - Press Releases”. Truy cập tại [Bangko Sentral ng Pilipinas Media and Research Press Releases](#)

Bluedorn, J., Caselli, F. G., Hansen, M. N. J. H., Shibata, M. I., & Tavares, M. M. M. (2021). “Gender and Employment in the COVID-19 Recession: Evidence on “She-cessions””. *International Monetary Fund*.

Choi, C. (2006). “Does foreign direct investment affect domestic income inequality?”. *Applied Economics Letters*.

- Das, S., & Chatterjee, A. (2023). “Impacts of ICT and digital finance on poverty and income inequality: A sub-national study from India”. *Information Technology for Development*.
- Demir, Ö., Cengiz, O., & Nas, Ş. (2023). “The Impact Digitalization and Globalization on Income Distribution in Emerging Industrial Economies”. *Abant Sosyal Bilimler Dergisi*.
- Eklil, O. (2011). “The rise of income inequality and the possible role of trade in the process”.
- Engle, R. F., & Granger, C. W. (1987). “Co-integration and error correction: representation, estimation, and testing”. *Econometrica: journal of the Econometric Society*.
- Feenstra, R., & Hanson, G. (1997). “Foreign direct investment and relative wages: Evidence from Mexico’s maquiladoras”. *Journal of International Economics*.
- Figini, P., & Gorg, H. (2011). “Does foreign direct investment affect wage inequality? An empirical investigation”. *The World Economy*.
- Gầm, H.T.T., & Đăng, B.M.N., & Duy, V.N. (2023). “Tác động của FDI, độ mở thương mại và di cư đến bất bình đẳng thu nhập tại các quốc gia đang phát triển”. *Tạp chí Tài chính*.
- Girling, R. (1973). “Dependency and persistent income inequality”. In F. Bonilla, R. Girling (Eds.), *Structures of Dependency*
- Haim, E. B., Shavit, Y., & Ayalon, H. (2007, July). “Expansion and inequality of educational opportunity: A comparative multi-level analysis”. In Tel Aviv University, presentation at the Montreal Meeting of RC28, August.
- Helpman, E., Melitz, M.J. and Yeaple, S.R. (2004), “Export vs FDI with heterogeneous firms”, *American Economic Review*, Vol. 94 No. 1.
- Herzer, D., Hühne, P., & Nunnenkamp, P. (2014). “FDI and Income Inequality - Evidence from Latin American Economies”. *Review of Development Economics*.
- Huang, J., Sun, Y., Wang, J., & Yang, L. (2024). “Does Digitalization Widen Labor Income Inequality?”.
- Huang, K., Sim, N., & Zhao, H. (2020). “Does FDI actually affect income inequality? Insights from 25 years of research”. *Journal of Economic Surveys*.

- Huynh, C. M. (2021). “Foreign direct investment and income inequality: Does institutional quality matter?” *The Journal of International Trade & Economic Development*.
- Im, K. S., Pesaran, M. H., & Shin, Y. (2003). “Testing for unit roots in heterogeneous panels”. *Journal of econometrics*.
- Jahan, I., & Bologna Pavlik, J., & Williams, R. B. (2020). “Is the devil in the shadow? The effect of institutional quality on income”. *Review of Development Economics*.
- Kao, C. (1999). “Spurious regression and residual-based tests for cointegration in panel data”. *Journal of econometrics*.
- Kaulihowa, T., & Adjasi, C. (2018). “FDI and welfare dynamics in Africa”. *Thunderbird International Business Review*.
- Kripfganz, S., & Schneider, D. C. (2023). “ARDL: Estimating autoregressive distributed lag and equilibrium correction models”. *The Stata Journal*.
- Kuznet, S. (1955). “Economic Growth and Income Inequality”. *American Economic Review*.
- Law, C. H., & Soon, S. V. (2020). “The impact of inflation on income inequality: the role of institutional quality”. *Applied Economics Letters*.
- Lee, C. C., & Wang, C. W. (2021). “Firms' cash reserve, financial constraint, and geopolitical risk”. *Pacific-Basin Finance Journal*.
- Li, H., & Zou, H. F. (2002). “Inflation, growth, and income distribution: A cross-country study”. *Annals of Economics and Finance*.
- Lim, G. C., & McNelis, P. D. (2014). “Income inequality, trade and financial openness”.
- Maestri, V., & Roventini, A. (2012). “Inequality and macroeconomic factors: A time-series analysis for a set of OECD countries”. Available at SSRN 2181399.
- Mihaylova, S. (2015). “Foreign direct investment and income inequality in Central and Eastern Europe”. *Theoretical and Applied Economics XXII*, Summer, 23–42.
- Monnin, P. (2014). “Inflation and income inequality in developed economies”. *CEP Working Paper Series*.

Munandar, A., Ardiansyah, M., & Zulni, D. A. (2024). “Does Digitalization Have a Dampening Effect on Income Inequality? Evidence from OIC Countries”. *Shirkah: Journal of Economics and Business*.

Nguyễn, T. H. (2017). “Tác động của FDI đến bất bình đẳng thu nhập ở nhóm nước thu nhập trung bình thấp”.

Nguyen, V. B. (2023). “The role of digitalization in the FDI–income inequality relationship in developed and developing countries”. *Journal of Economics, Finance and Administrative Science*.

OECD iLibrary. *Foreign Direct Investment (FDI)*. Truy cập tại: https://www.oecd-ilibrary.org/finance-and-investment/foreign-direct-investment-fdi/indicator-group/english_9a523b18-en

OECD. *Income inequality*. Truy cập tại: <https://www.oecd.org/en/data/indicators/income-inequality.html>

Pedroni, P. (2001). “Purchasing power parity tests in cointegrated panels”. *Review of Economics and statistics*.

Pesaran, M. H. (2007). “A simple panel unit root test in the presence of cross-section dependence”. *Journal of applied econometrics*.

Pesaran, M. H., Shin, Y., & Smith, R. P. (1999). “Pooled mean group estimation of dynamic heterogeneous panels”. *Journal of the American statistical Association*.

Pigato, M. (2000). “Foreign direct investment in Africa: Old tales and new evidence”. Washington, DC: Mimeo, The World Bank.

Qureshi, Z. (2020). “Inequality in the digital era”, *Work in the Age of Data*, BBVA, Madrid.

Raftery, A. E., & Hout, M. (1993). “Maximally maintained inequality: Expansion, reform, and opportunity in Irish education”, *Sociology of education*.

Rodríguez-Pose, A., & Tselios, V. (2009). “Education and income inequality in the regions of the European Union”. *Journal of Regional Science*.

Rostow, W. W. (1960). “The Five Stages of Growth--A Summary”.

Siami-Namini, S., & Hudson, D. (2019). “Inflation and income inequality in developed and developing countries”. *Journal of Economic Studies*.

Statista. “Number of internet users in India from 2010 to 2023, with estimates until 2050”. Truy cập tại [India: number of internet users 2050 | Statista](#)

The World Economic Forum. (2023). “5 ways digitalization can help build global resilience in 2023”. Truy cập tại <https://www.weforum.org/stories/2023/01/5-ways-digitalization-can-help-build-global-resilience-davos2023/>

Trading Economics. (2024). “Malaysia Foreign Direct Investment”. Truy cập tại [Malaysia Foreign Direct Investment](#)

Ucal, M., Haug, A. A., & Bilgin, M. H. (2016). “Income inequality and FDI: evidence with Turkish data”. *Applied Economics*.

UNCTAD. (2023). “Towards Value Creation and Inclusiveness. Digital Economy Report Pacific Edition 2022”. New York, USA: United Nations Conference on Trade and Development.

Westerlund, J., & Edgerton, D. L. (2007). “A panel bootstrap cointegration test”. *Economics letters*.

Worldbank. (2022). “Philippines: Reducing Inequality Key to Becoming a Middle-Class Society Free of Poverty”. Truy cập tại [PHILIPPINES: Reducing Inequality Key to Becoming a Middle-Class Society Free of Poverty](#)

Yang, J., & Qiu, M. (2016). “The impact of education on income inequality and intergenerational mobility”. *China Economic Review*.

Yao, L., & Ma, X. (2022). “Has digital finance widened the income gap?”.

Yin, Z. H., & Choi, C. H. (2023). “Does digitalization contribute to lesser income inequality? Evidence from G20 countries”. *Information Technology for Development*.

Yin, Z. H., & Choi, C. H. (2023). “Does digitalization contribute to lesser income inequality? Evidence from G20 countries”. *Information Technology for Development*.